

và phí bảo lãnh tín dụng bằng 0,8%/năm tính trên số tiền được bảo lãnh tín dụng (ngoài lãi vay nếu được vay). Như vậy những đơn vị cần “bà đỡ” đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

Thứ ba: Thủ tục hành chính tuy đã được cải tiến đáng kể nhưng vẫn còn nhiều bất cập, nhiều khâu trung gian hết sức rườm rà. Nói là một cửa nhưng để làm một thủ tục giấy tờ liên quan vay ngân hàng, DN phải qua nhiều khâu trung gian hết sức rườm rà. Khi làm được thì đã chậm mất thời cơ, nhất là đăng ký giao dịch đảm bảo.

Thứ tư: Các DNNVV phần nhiều còn thiếu minh bạch về tài chính. Các báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của các DN này thường không đầy đủ các thông tin. Mặt khác trong điều kiện chưa được kiểm toán, độ tin cậy bị hạn chế nên Ngân hàng cũng khó khăn trong đánh giá để quyết định cho vay.

Thứ năm: Kiểm toán có vai trò rất quan trọng trong việc trợ giúp DNNVV; Kiểm toán có chức năng kiểm tra, đánh giá và xác nhận các thông tin kinh tế tài chính góp phần nâng cao độ tin cậy, tăng tính minh bạch của thông tin tài chính trên các báo cáo tài chính, minh chứng tính trung thực và đầy đủ của tình hình tài chính DN. Không những thế, kiểm toán còn đánh giá theo những chuẩn mực, thông lệ mang tính phổ biến và xác nhận về tài sản hiện hữu của DN bao gồm tài sản hữu hình (như giá trị thương hiệu, thị phần...) và tài sản vô hình. Đây là những căn cứ quan trọng để ngân hàng xem xét và quyết định cho vay.

Quan trọng như vậy nhưng hiện nay tổ chức kiểm toán chưa có mạng lưới ở cơ sở tỉnh hay huyện nên việc các DNNVV được kiểm toán chỉ là thiểu số

Thứ sáu: Đơn giá xây dựng cơ bản theo quy định của UBND tỉnh thì 3 tháng mới điều chỉnh một lần trong lúc thị trường giá vật tư sắt thép, xi măng biến động từng ngày khiến DN thiệt thòi và nhiều lúc cũng bỏ lỡ cơ hội, gây trở ngại cho việc thanh toán trong xây dựng cơ bản liên quan đến ngân hàng.

Thứ bảy: Phần lớn các DNNVV năng lực cạnh tranh thấp. Để nâng cao năng lực đó không có cách nào khác là cần phải vay ngân hàng để đầu tư mở rộng hay cải tiến kỹ thuật bằng công nghệ hiện đại, tạo ra sản phẩm mới, cạnh tranh được với thị trường trong và ngoài nước. Nhưng nguồn vốn cho vay trung, dài hạn của các ngân hàng rất có hạn, chủ yếu vẫn sử dụng tối đa 30% vốn huy động ngắn hạn theo cơ chế cho phép để cho vay trung và dài hạn là chính.

Thứ tám: Về chính sách trợ giúp phát triển DNNVV. Chính phủ đã có rất nhiều nghị định, chính sách như Nghị định 90/2001/NĐ-CP ban hành từ năm 2001 và gần đây nhất ngày 30/06/2009 có Nghị định 56/2009/NĐ-CP với những chính sách trợ giúp DNNVV được DN đánh giá khá đầy đủ và toàn diện bao gồm trợ giúp về tài chính, mặt bằng sản xuất, nâng cao năng lực công nghệ, trình độ kỹ thuật, xúc tiến mở rộng thị trường, cung ứng dịch vụ công, thông tin và tư vấn... Tuy nhiên, những chính sách này vẫn chưa đến được với DN, một phần còn do ở sự trì trệ quan liêu của một số cơ quan khiến con đường phát triển DNNVV vẫn bế tắc hơn. Như vậy, từ chính sách đến DN còn có một khoảng cách khá xa.

Những nguyên nhân mà các ngân hàng chưa mở rộng tín dụng trên cũng là vấn đề đặt ra mà bản thân các DN, các ngân hàng và các ban ngành hữu quan từ Trung ương đến địa phương cần quan tâm nghiên cứu xem xét để tháo gỡ. Từ thực trạng trên xin có một số đề nghị sau đây:

Trước tiên đề nghị Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính cần tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi căn bản hay thay bằng một quyết định khác mà có thể khắc phục được những bất cập của Quyết định 193/2001/QĐ-TTg nói trên. Tổ chức kiểm toán cần nghiên cứu mở rộng mạng lưới đến tỉnh, huyện, từ đó nâng cao năng lực phát huy vai trò chức năng của mình cao hơn nữa để có thể giúp DNNVV kiểm tra đánh giá và xác nhận độ tin cậy của thông tin

(Xem tiếp trang 60)

QUAN HỆ GIỮA DOANH NGHIỆP... (Tiếp theo trang 58)

kinh tế tài chính làm căn cứ vững chắc tin tưởng cho ngân hàng để quyết định đặt quan hệ tín dụng.

Về phía các ngân hàng thương mại điều cốt lõi là tìm những giải pháp mới để có thể chủ động huy động được nhiều hơn nữa nguồn vốn trung dài hạn nhằm đáp ứng đòi hỏi bức xúc của DN ngày càng lớn. Đồng thời với hỗ trợ tài chính từ các Ngân hàng thương mại thì cũng cần có những chương trình hỗ trợ *phi tài chính* như cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ thông tin, hạch toán... để giúp họ thấy những mặt yếu mà tự vươn lên. Ủy ban nhân dân và các ngành hữu quan ở tỉnh cần rà soát lại ở địa phương mình việc triển khai và thực hiện các chính sách nhất là các chính sách theo Nghị định 90/2001/NĐ-CP và Nghị định 56/2009/NĐ-CP nói trên về hỗ trợ DNNVV. Trên cơ sở đó để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ và toàn diện các chính sách đó.

Không chỉ tuyên truyền các chính sách chung chung mà phải giúp DN biết tường tận về những điều kiện DN cần phải có, phải làm để được thụ hưởng chính sách. Đồng thời, qua triển khai cần phát hiện những bất cập để đề xuất bổ sung sửa đổi nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách. Mặt khác, từng bước tháo gỡ những quy định chưa hợp lý, tiếp tục cải cách hành chính, chấn chỉnh những thiếu sót chậm trễ qua giao dịch “một cửa” tạo thuận lợi cho DNNVV trong quan hệ giao dịch với Ngân hàng.

Chỉ có giải quyết được những bất cập nói trên thì mới tạo điều kiện để DNNVV mở rộng quan hệ vay vốn Ngân hàng và các tổ chức tín dụng nói chung góp phần thúc đẩy DNNVV phát triển bền vững, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

V.L